

Số: /2022/QĐ-UBND Tuyên Quang, ngày tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện, đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 966/TTr-SYT ngày 12/8/2022 về việc ban hành Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân công trách nhiệm cho các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm (sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm) thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện), các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Sở Y tế thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm

a) Đối với cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm: Các cơ sở do ngành y tế quản lý theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: Nhà hàng trong khách sạn; bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm tại khu công nghiệp, bệnh viện, trung tâm thương mại; bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm tại các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục công lập, tư thục có quy mô phục vụ từ 200 suất/lần phục vụ trở lên; các cơ sở dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô phục vụ từ 200 suất/lần phục vụ trở lên; hội nghị, sự kiện, lễ hội có phục vụ ăn uống do cấp tỉnh tổ chức.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thực phẩm; giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm tại các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội do cấp tỉnh, Trung ương tổ chức trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức, điều tra xác minh các vụ, ca ngộ độc thực phẩm, tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm; phối hợp với các đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc. Phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, thực hiện giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

đ) Triển khai xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định.

e) Đôn đốc các sở, ngành và các địa phương triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; là đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm:

Đối với bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm tại các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục công lập, tư thực có quy mô phục vụ dưới 200 suất/lần phục vụ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô phục vụ dưới 200 suất/lần phục vụ; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu du lịch, hội nghị, sự kiện lễ hội từ cấp huyện trở xuống tổ chức; các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố; các bữa ăn đông người tại địa phương (đám cưới, đám hiếu, đám giỗ,...).

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp trước khi Quyết định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên Giấy.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2022.
2. Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Như Điều 5 (thi hành);
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng THCBKSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (VB.30).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

